

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 – 9 – 2023

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Em – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 596/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ông Lê Chí Thiện, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Số 275, đường V, khóm 3, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Khu dân cư tự quản, đường V, khóm 4, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Manulife (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở: Số 75, đường Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Chí Th trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Ông với bà Nguyễn Thị Bích N tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 17/01/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Ông nhận thấy không còn

tình cảm với bà N, đời sống chung giữa vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích N.

Về con chung: Có một người con chung tên Lê Bảo T, sinh ngày 13/11/2009, hiện đang sống cùng bà N. Khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Gồm có một phần đất trồng lúa có diện tích 60m² thuộc thửa số 117, tờ bản đồ 74, tọa lạc tại khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/8/2016 đứng tên Lê Chí Th và Nguyễn Thị Bích N (bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện bà N đang giữ). Hiện tại là đất trống, không có công trình kiến trúc trên đất, ông thống nhất với kết quả thẩm định giá, giá trị phần đất là 219.060.000đồng. Ông cũng thống nhất với yêu cầu của bà N đồng ý trừ số tiền 19.060.000đồng là tiền ông nợ tạm ứng Công ty TNHH Manulife vào giá trị phần đất, giá trị còn lại phần đất yêu cầu chia là 200.000.000đồng. Khi ly hôn, ông yêu cầu chia đôi tài sản trên, ông đồng ý giao phần đất cho bà N quản lý, sử dụng. Bà N đưa lại ông giá trị với số tiền là 100.000.000đồng.

Các tài sản khác gồm xe máy hiệu AirBlade biển số 69B1-06696 đứng tên bà N và 05 chỉ vàng 24k, số tiền 86.000.000đồng, ông thống nhất giao cho bà N quản lý, sử dụng toàn bộ. Như vậy, các tài sản này vợ chồng sẽ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của Công ty TNHH Manulife Việt Nam (gọi tắt là Công ty Manulife) mà người được bảo hiểm là cháu Lê Bảo T và bên mua bảo hiểm là Lê Chí Thiện, số tiền bảo hiểm là 100.000.000đồng. Hiện hợp đồng bảo hiểm đang thực hiện, hợp đồng sẽ kết thúc vào tháng 12/2024. Về hợp đồng bảo hiểm này thì ông và bà N đã liên hệ với Công ty Manulife để thực hiện thủ tục chuyển tên thay đổi bên mua bảo hiểm, sau đó bà N sẽ tiếp tục thanh toán các kỳ tiếp theo và trực tiếp thanh lý hợp đồng với Công ty Manulife. Như vậy, ông với bà N và Công ty Manulife sẽ tự thỏa thuận phân tài sản này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Nợ riêng: Vào năm 2020, ông có tạm ứng của Công ty Manulife số tiền là 15.000.000đồng để chi tiêu cá nhân, đây là nợ riêng của ông. Khi ly hôn ông với bà N thống nhất đồng ý trừ tiền nợ vốn, lãi đến khi bà N thanh lý hợp đồng bảo hiểm bằng số tiền 19.060.000đồng vào phần giá trị tài sản chung khi chia. Bà N sẽ nhận trách nhiệm thanh toán nợ thay ông cho Công ty Manulife khi kết thúc hợp đồng bảo hiểm.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian, điều kiện và nơi đăng ký kết hôn như ông Th trình bày là đúng. Bà với ông Th tự nguyện kết hôn vào ngày 17/01/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 9, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng có

phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ thời điểm năm 2015 đến nay, nguyên nhân do ông Th gia trưởng, độc đoán trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể ngồi lại để giải quyết. Vợ chồng ly thân nhau từ khoảng cuối tháng 10 năm 2015 cho đến nay. Sau đó bà phát hiện ông Th sống chung với người phụ nữ khác như vợ chồng. Bà có trình báo chính quyền địa phương nên ngày 13/9/2022 ông Th bị Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau ra quyết định xử phạt hành chính lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Nay bà nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa bà với ông Th không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Th yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một người con chung tên Lê Bảo T, sinh ngày 13/11/2009, hiện đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, đồng ý với mức cấp dưỡng ông Th yêu cầu là 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một phần đất trồng lúa diện tích 60m² thuộc thửa số 117, tờ bản đồ 74, tọa lạc tại khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/8/2016 đứng tên Lê Chí Th và Nguyễn Thị Bích N, bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện bà đang giữ. Bà thống nhất với giá trị phần đất theo kết quả thẩm định giá là 219.060.000đồng và đồng ý trừ phần tiền ông Th nợ Công ty Manulife là 19.060.000đồng vào giá trị phần đất, như vậy giá trị phần đất còn lại để yêu cầu phân chia là 200.000.000đồng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nhận hiện vật là quyền sử dụng đất, đồng ý giao lại ông Th 30% giá trị tương ứng với số tiền là 67.000.000đồng.

Đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ của Công ty Manulife mà người được bảo hiểm là cháu Lê Bảo T và bên mua bảo hiểm là ông Lê Chí Thiện. Hiện hợp đồng đang thực hiện và sẽ kết thúc vào tháng 12/2024, số tiền bảo hiểm là 100.000.000đồng. Về hợp đồng bảo hiểm này thì bà và ông Th tự thỏa thuận là bà sẽ tiếp tục thanh toán các kỳ tiếp theo và thanh lý hợp đồng với Công ty. Bà với ông Th và Công ty Manulife đã thực hiện xong thủ tục chuyển tên thay đổi bên mua bảo hiểm. Như vậy, các bên sẽ tự thỏa thuận phần tài sản này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, vợ chồng còn có tài sản chung là xe máy hiệu AirBlade biển số 69B1-06696 đứng tên bà N. Tuy nhiên, bà và ông Th sẽ tự thỏa thuận đối với tài sản này, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà N xác định vợ chồng không còn tài sản chung nào khác.

Về nợ chung: Không có. Nợ riêng: Ông Th có tạm ứng của Công ty Manulife từ hợp đồng bảo hiểm số tiền vốn 15.000.000đồng. Bà nhận trách nhiệm thanh toán phần nợ trên thay cho ông Th sau khi kết thúc hợp đồng bảo hiểm với Công ty, khoản nợ này sẽ được trừ vào giá trị phần đất khi chia với số tiền vốn, lãi là 19.060.000đồng.

Tại các văn bản trình bày ý kiến của đại diện Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) trình bày:

Ngày 11/12/2012, căn cứ vào Đơn yêu cầu bảo hiểm được ký bởi ông Lê Chí Thiện, Công ty Manulife đã cấp Hợp đồng bảo hiểm số 2920162202, sản phẩm bảo hiểm Quà tặng con yêu, bên mua bảo hiểm là ông Lê Chí Th và người được bảo hiểm là cháu Lê Bảo T, số tiền bảo hiểm là 100.000.000đồng.

Đến ngày 17/02/2020, ông Lê Chí Th đã thực hiện khoản tạm ứng từ giá trị tài khoản hợp đồng bảo hiểm với số tiền là 15.000.000đồng, theo phiếu thanh toán số D20034234383 cùng ngày 17/02/2020.

Ngày 08/02/2023, ông Th cùng bà N nộp Đơn yêu cầu thay đổi bên mua bảo hiểm từ ông Th sang cho bà N và đã được Công ty chấp thuận. Theo đó, kể từ ngày 08/02/2023 thì bà N là bên mua bảo hiểm và sẽ tiếp tục thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ nêu trong hợp đồng bảo hiểm đã ký. Do đó, bà N tiếp tục là vai trò bên mua bảo hiểm mới có nghĩa vụ hoàn trả khoản tạm ứng và lãi cho Công ty. Trong trường hợp khoản tạm ứng và lãi chưa được thanh toán thì Công ty sẽ thực hiện khấu trừ vào quyền lợi bảo hiểm trước khi thực hiện thanh lý hợp đồng với bà N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Th về việc yêu cầu ly hôn với bà N; Con chung: Giao con chung tên Lê Bảo T, sinh ngày 13/11/2009 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung: Vợ chồng có một phần đất trồng lúa có diện tích 60m² thuộc thửa số 117, tờ bản đồ 74, tọa lạc tại khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/8/2016 đứng tên Lê Chí Th và Nguyễn Thị Bích N. Khi ly hôn tài sản trên được chia đôi, do bà N có yêu cầu nhận hiện vật nên giao phần đất trên cho bà N trực tiếp quản lý, sử dụng, bà N có trách nhiệm trả cho ông Th 1/2 giá trị bằng số tiền là 100.000.000đồng. Về nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Ông Th phải nộp theo quy định. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Th phải nộp theo quy định. Án phí về chia tài sản chung: Ông Thiện, bà N phải chịu trên giá trị tài sản được nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Đại diện của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) có ý kiến yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Th và bà N tự nguyện kết hôn vào ngày 17/01/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2008) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Ông Th yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp

được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của ông Thiện: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Th yêu cầu ly hôn với bà N vì cho rằng giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại ông và bà N không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng cũng đã ly thân từ năm 2015 đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Đối với bà N, bà xác định giữa vợ chồng có ly thân nhau như ông Th trình bày và đồng ý ly hôn theo yêu cầu ông Thiện. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống thì ông Thiện, bà N phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau điều này cho thấy hôn nhân giữa ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích N.

[4] Về con chung: Có một người con chung tên Lê Bảo T, sinh ngày 13/11/2009, hiện đang sống cùng bà N. Khi ly hôn bà N và ông Th thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thống nhất thỏa thuận này của ông, bà là phù hợp với nguyện vọng của cháu T muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn và cũng phù hợp hoàn cảnh thực tế hiện con đang sống cùng bà N, để không làm thay đổi cuộc sống đã ổn định của cháu nên thống nhất giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa ông Th và bà N thống nhất thỏa thuận ông Th sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Ông Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Ông Thiện, bà N xác định tài sản chung vợ chồng gồm một phần đất trồng lúa có diện tích 60m² thuộc thửa số 117, tờ bản đồ 74, tọa lạc tại khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/8/2016 đứng tên Lê Chí Th và Nguyễn Thị Bích N. Ông Thiện, bà N thống nhất giá trị phần đất yêu cầu chia sau khi trừ khoản tiền nợ riêng ông Th nợ Công ty Manulife còn lại là 200.000.000đồng. Ông, bà cũng thống nhất đồng ý giao phần đất cho bà N trực tiếp quản lý, sử dụng, ông Th nhận giá trị. Tuy nhiên, ông Thiện, bà N còn tranh chấp về phần tài sản được nhận cụ thể ông Th thì yêu cầu chia đôi, bà N có trách nhiệm đưa lại ông số tiền 100.000.000đồng. Đối với bà N không đồng ý chia đôi, bà yêu cầu được chia ba phần, bà nhận hai phần, ông Th nhận một phần tương ứng với số tiền là 67.000.000đồng.

Trên cơ sở các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất và quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông Thiện, bà N thống nhất thỏa thuận giao phần đất có diện tích 60m² thuộc thửa số 117, tờ bản đồ 74 cho bà N trực tiếp quản

lý, sử dụng là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với việc phân chia tỷ lệ giá trị tài sản. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà N xác định trong thời gian bà với ông Th còn tồn tại mối quan hệ hôn nhân hợp pháp thì ông Th chung sống như vợ chồng với người khác đã bị Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hôn nhân và gia đình, đồng thời hiện bà là người trực tiếp nuôi con, hoàn cảnh thực tế bản thân còn ở trọ, chưa có nhà ở ổn định do đó bà N yêu cầu được nhận giá trị nhiều hơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, việc bà N yêu cầu được nhận hai phần là khá cao, bởi lẽ mặc dù các bên tự thỏa thuận đối với khoản tiền từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ nhưng ông Th đã tự nguyện giao lại bà N được thanh lý và được nhận đối với khoản tiền từ hợp đồng bảo hiểm của Công ty Manulife sau khi kết thúc hợp đồng. Trên cơ sở xem xét hoàn cảnh của bà N và lỗi của ông Th trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng thì phần tài sản chung này sẽ được chia theo tỷ lệ 6 - 4, bà N được nhận 6 phần, ông Th được nhận 4 phần. Do bà N và ông Th thống nhất giao cho bà N nhận hiện vật là quyền sử dụng đất nên bà N có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Th giá trị tương ứng với số tiền là 80.000.000đồng.

Bà N được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục xác lập quyền sử dụng theo quy định của Luật Đất đai.

[6] Về nợ chung: Ông Thiện, bà N xác định không có. Nợ riêng: Ông Th có tạm ứng của Công ty Manulife số tiền 15.000.000đồng. Bà N và ông Th thống nhất đối trừ vào giá trị tài sản chung khi chia và bà N sẽ chịu trách nhiệm thanh toán nợ với Công ty Manulife khi thanh lý hợp đồng bảo hiểm. Đối với Công ty Manulife xác định bà N sẽ là người có nghĩa vụ thanh toán nợ với Công ty, phía Công ty cũng không có đơn yêu cầu độc lập do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về chi phí tố tụng:

Ông Th đã dự nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 400.000đồng, ông Th xác định ông tự nguyện thanh toán, không yêu cầu bà N hoàn lại nên không đặt ra xem xét.

Bà N đã dự nộp chi phí thẩm định giá là 5.832.000đồng, bà N yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông Thiện, bà N phải chịu chi phí tương ứng với tỷ lệ giá trị tài sản được chia cụ thể ông Th phải chịu 2.333.000đồng, bà N phải chịu là 3.499.000đồng. Như vậy, ông Th có nghĩa vụ hoàn lại cho bà N số tiền là 2.333.000đồng.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông Th phải nộp theo quy định. Án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Th phải nộp theo quy định. Án phí chia tài sản chung: Các đương sự phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị tài sản được chia.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 165, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Lê Chí Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích N.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Bảo T, sinh ngày 13/11/2009 cho bà Nguyễn Thị Bích N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Chí Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Bảo T đủ 18 tuổi.

Ông Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Th không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

3/ Về tài sản chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị Bích N được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 60m², loại đất trồng lúa, thuộc thửa số 117, tờ bản đồ 74 tọa lạc khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD936230 được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/8/2016 đứng tên Lê Chí Thiện, Nguyễn Thị Bích N.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích N có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lê Chí Th giá trị quyền sử dụng đất với số tiền là 80.000.000đồng (*tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà N được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục xác lập quyền sử dụng theo quy định của Luật Đất đai.

4/ Về nợ chung: Không có. Nợ riêng: Ông Lê Chí Th có nợ Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) số tiền 15.000.000đồng, Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 400.000 đồng. Ông Th đã nộp đủ, không yêu cầu bà N hoàn lại nên không đặt ra xem xét.

Về chi phí định giá tài sản: Buộc ông Th có nghĩa vụ hoàn trả lại bà N số tiền là 2.333.000đồng (*hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

6/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Ông Lê Chí Th phải chịu là 300.000đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Th phải chịu là 300.000đồng. Án

phí chia tài sản chung: Bà N phải chịu là 6.000.000đồng, ông Th phải chịu là 4.000.000đồng.

Tổng án phí ông Th phải nộp là: 4.600.000đồng. Ngày 24/10/2022, ông Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.050.000đồng theo biên lai số 0002270 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước, ông Th phải nộp tiếp số tiền là 1.550.000đồng khi bản án có hiệu lực.

Tổng án phí bà N phải nộp là: 6.000.000đồng (chưa nộp)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND phường 9, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu